TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35**/2021/HS-ST
Ngày 26-05-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lệ Dung và ông Trần Văn Nghi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 05 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2021/TLST - HS ngày 19 tháng 04 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 05 năm 2021 đối với bị cáo:

Đỗ Văn L (Tên gọi khác: Không) sinh năm 1969 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Xóm 4, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình. nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn L1 (đã chết) và bà Trần Thị H1. Bị cáo có vợ là Trần Thị T1 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Bị hại:

+ Chị Đỗ Thị C - sinh năm 2001. Trú tại: Xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại chị Đỗ Thị C: Anh Vũ Văn T – sinh năm 1998; trú tại: Xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Chị Trần Thị L2 – sinh năm 1989; trú tại: Xóm K, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình (đã chết).

+ Cháu Đỗ Gia H – sinh năm 2018; trú tại: Xóm K, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

-Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Trần Thị L2:

+ Ông Trần Văn H2 – sinh năm 1946. Trú tại: Xóm N, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Bà Trần Thị H3 – sinh năm 1949. Trú tại: Xóm N, xã Vă, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Anh Đỗ Văn S- Sinh năm 1983; trú tại: Xóm K, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại chị Trần Thị L2: Anh Đỗ Văn S - Sinh năm 1983; trú tại: Xóm K, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Người đại diện theo pháp luật của cháu Đỗ Gia H: Anh Đỗ Văn S - Sinh năm 1983; trú tại: Xóm K, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình – là bố đẻ của cháu H; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty Vận tải Ô tô Ninh Bình

Địa chỉ: Số 552, Đường N, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị N – Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thái B – Cán bộ thanh tra pháp chế Công ty; vắng mặt.

Những người làm chứng:

+ Anh Trần Văn S.

+ Anh Đỗ Văn T2

+ Anh Nguyễn Văn T3

+ Anh Lê Văn V

+ Chị Nguyễn Thị N1

+ Anh Nguyễn Văn T4

+ Anh Trần Văn Đ.

Những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn L là người có giấy phép lái xe theo quy định. Theo Hợp đồng lao động số 036B ngày 01/01/2020 của Công ty vận tải ô tô Ninh Bình kí với anh L, nội dung công việc là lái xe dự phòng tổ xe buýt tuyến K – Ninh Bình, thời hạn hợp đồng từ 01/01/2020 đến 31/12/2020. Công ty quy định lịch trình chi tiết về thời gian, địa điểm đối với tuyến xe và xe. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/12/2020. Đỗ Văn L điều khiển xe ô tô BKS 35B – 011.25, trên xe không có khách từ ga ra ô tô Hải Phong thuộc xóm 9, xã C, huyện K để về nhà. L điều khiển xe theo hướng xã K đi xã V. Khi xe ô tô của L đến đoạn đường quốc lộ 12B thuộc xóm 3, xã K, L thấy phía trước có 01 xe ô tô tải không rõ BKS và người điều khiển vừa sang đường để đi theo hướng di chuyển với xe ô tô của L. L đã bấm còi, bật xin nhan xe để xin vượt, sau đó điều khiển xe đi sang làn đường ngược chiều để vượt xe tải. Khi xe ô tô của L vượt qua đuôi xe tải 01 – 02m, L thấy phía trước, cách khoảng 10 – 15m có xe mô tô BKS 29- 363R5 do chị Trần Thị L2, sinh năm 1989, trú tại xóm K, xã V điều khiển, chở phía sau cháu Đỗ Gia H, sinh năm 2018, là con chị L2 và chị Đỗ Thị C, sinh năm 2001, trú tại xóm M, xã K đang lưu thông theo hướng ngược lại. Lúc này, xe mô tô do chị L2 điều khiển đang đi ở giữa đường, cách vạch kẻ tim đường khoảng 01m. Do đang vượt xe nên L không điều khiển xe đi về làn đường của mình được và nghĩ rằng xe chị L2 sẽ nhường đường nên L nháy đèn xe, bấm còi, tiếp tục vượt xe tải. Khi xe L cách xe chị Liên 05-07m, nhận thấy xe chị L2

không nhường đường mà vẫn đi thẳng nên L đã phanh xe lại. Do khoảng cách quá gần nên phần đầu bên trái ô tô đã đâm trực diện vào đầu xe mô tô, kéo rê xe mô tô cùng người trên xe đi một đoạn mới dừng lại Hậu quả: Chị L2 bị thương nặng sau đó tử vong trên đường đưa đi cấp cứu; Chị C, cháu H bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện K, sau đó cháu H được chuyển lên Bệnh viện Sản nhi tỉnh Ninh Bình điều trị đến ngày 24/12/2020 thì xuất viện, còn chị C được chuyển lên Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình điều trị đến ngày 10/12/2020 chuyển lên Bệnh viện Hữu nghị Việt – Đức điều trị đến ngày 04/01/2021 thì ra viện; 02 xe bị hư hỏng.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 36/ KLGĐ –PC09- PY ngày 28/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận về nguyên nhân tử vong của chị Trần Thị L2 là do đa chấn thương (Chấn thương ngực kín, tách rới khớp khuỷu, gãy xương cổ tay, dập gẫy xương đùi , đứt động mạch đùi)

Ngày 25/02/2021, Cơ quan CSĐT-Công an huyện K ra Quyết định trưng cầu giám định tỉ lệ % sức khỏe bị tổn hại của cháu Đỗ Gia H và chị Đỗ Thị C để làm căn cứ xử lý. Anh Đỗ Văn S sinh năm 1983, trú tại xóm K, xã V là bố cháu H và chị C đã có đơn xin từ chối giám định và không có đề nghị gì.

Tại Bản kết định giá tài sản trong TTHS số 01, 02 ngày 18 và 19/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản TTHS huyện K kết luận: Tài sản thiệt hại của xe mô tô BKS 29-363R5 là 6.940.000 đồng, xe ô tô BKS 35B1 – 011.25 là 12.646.000 đồng.

Vật chứng của vụ án thu giữ: Xe ô tô BKS 35B1 – 011.25, xe mô tô BKS 29-363R5, 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Đỗ Văn L.

Sau khi sự việc xảy ra bị cáo Đỗ Văn L đã bồi thường cho đại diện gia đình chị Trần Thị L2 và cháu Đỗ Gia H số tiền 250.000.000 đồng, cho gia đình chị Đỗ Thị C số tiền 250.000.000 đồng. Đại diện gia đình chị L2, cháu H và chị C đã nhận tiền và không yêu cầu gì khác, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Đỗ Văn L. Đối với thiệt hại của xe ô tô BKS 29 – 363R5 và xe mô tô BKS 35B1 – 011.25, các bên có liên quan không yêu cầu Đỗ Văn L bồi thường.

Quá trình điều tra, Đỗ Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên

Cáo trạng số 39/CT – VKS – KS ngày 17 tháng 04 năm 2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Đỗ Văn L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn L từ 18 (*mười tám*) tháng đến 21 (*Hai mươi mốt*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 (*ba mươi sáu*) tháng đến 42 (*bốn mươi hai*) tháng tính từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì thì Tòa án có thể

buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Đỗ Văn L cho UBND xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn L 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Đỗ Văn L nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đỗ Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên toà của bị cáo như nội dung bản cáo trạng bị cáo khai:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/12/2020. Bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 35B – 011.25, từ xóm 9, xã C để về nhà bị cáo trên xã T theo hướng xã K đi xã V. Khi xe ô tô của L đến đoạn đường quốc lộ 12B thuộc xóm 3, xã K, do phía trước có 01 xe ô tô tải di chuyển cùng chiều với xe ô tô của bị cáo vừa sang đường nên bị cáo đã bấm còi, bật xin nhan xe để xin vượt xe tải, đồng thời điều khiển xe đi sang làn đường ngược chiều để vượt xe tải. Quá trình vượt bị cáo đã phát hiện xe mô tô phía trước đi ngược chiều với bị cáo nhưng bị cáo chủ quan nghĩ rằng xe mô tô phía trước sẽ nhường đường cho bị cáo nên vẫn cố vượt. Tuy nhiên xe mô tô đi ngược chiều do chị L2 điều khiển vẫn đi ra giữa đường không nhường đường cho xe của bị cáo dẫn đến việc xe ô tô của bị cáo đã va chạm với xe mô tô BKS 29- 363R5 do chị Trần Thị L2 điều khiển, chở phía sau cháu Đỗ Gia H và chị Đỗ Thị C đang lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả của vụ va chạm là chị Liên bị thương nặng sau đó tử vong . Chị C, cháu H bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu, 02 xe bị hư hỏng.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiêm phương tiện, kết luận giám định pháp y và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17h 30 phút ngày 19/12/2020, tại Quốc lộ 12B đoạn đường thuộc xóm 3, xã K, huyện K, Đỗ Văn L là người có giấy phép lái theo quy định, điều khiển xe ô tô BKS 35B1 – 011.25 vượt xe tải đi cùng chiều

phía trước không đảm bảo an toàn nên phần đầu bên trái xe ô tô do L điều khiển đã đâm vào đầu xe mô tô BKS 29 – 363R5 do chị Trần Thị L2 điều khiển chở phía sau cháu Đỗ Gia H và chị Đỗ Thị C làm chị L2, cháu H và chị C ngã ra đường. Hậu quả vụ va chạm giao thông là chị L2 tử vong, cháu H, chị C bị thương, xe mô tô bị thiệt hại 6.940.000 đồng. Hành vi của Đỗ Văn L đã vi phạm khoản 2, Điều 14 Luật giao thông đường bộ.

[3] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

"Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

[4] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội dù phạm tội với lỗi vô ý do chủ quan nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, mặt khác còn xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của người khác khi tham gia giao thông. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được việc điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông phải tuân thủ các quy định của pháp luật về điều kiện tham gia giao thông. Trong điều kiện cần thiết và đảm bảo an toàn cho người khác khi tham gia giao thông bản thân bị cáo phải tự đảm bảo an toàn khi vượt xe cũng như nhường đường khi cần thiết. Bị cáo phải biết được hành vi của bị cáo cố tình vượt trướng ngại vật có thể gây hậu quả nguy hiểm cho người khác, mặc dù cần phải thấy trước được hậu quả hoặc buộc phải biết trước được hậu về việc làm của mình nhưng bị cáo đã chủ quan và không tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông. Dẫn đến hậu quả xảy ra việc tai nạn ngoài ý muốn và gây thiệt hại cho cả các bên liên quan.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã chủ động thăm hỏi, chia sẻ đau buồn và lo ma chay cho người chết đối với gia đình bị hại cũng như tự nguyện thỏa thuận việc bồi thường và đã bồi thường cho gia đình bị hại chị Trần Thị L2 và cháu Đỗ Gia H số tiền 250.000.000 đồng, cho gia đình chị Đỗ Thị C số tiền 250.000.000 đồng. Đại

diện gia đình chị L2, cháu H và chị C đã nhận tiền và không yêu cầu gì khác. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời đại diện gia đình các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Đỗ Văn L nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt và có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Việc bị cáo phạm tội là lỗi vô ý vì chủ quan. Trong vụ án này bản thân các bị hại cũng có một phần lỗi. Khi bị cáo đã bấm còi, xin đường và xin vượt thì bị hại đã không nhường đường dẫn đến việc va cham giao thông xảy ra. Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà căn cứ điều 65 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giáo giục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là lỗi vô ý bị cáo có thu nhập chính từ nghề lái xe để nuôi sống gia đình, mặt khác bản thân bị cáo lái xe theo hợp đồng. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đỗ Văn L đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại chị Trần Thị L2 và cháu Đỗ Gia H số tiền 250.000.000 đồng, cho gia đình bị hại chị Đỗ Thị C số tiền 250.000.000 đồng. Đại diện gia đình các bị hại đã nhận tiền và không yêu cầu gì khác. Đối với thiệt hại của xe ô tô BKS 29 – 363R5 và xe mô tô BKS 35B1 – 011.25, các bên có liên quan không yêu cầu Đỗ Văn L bồi thường. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã trả lại cho Công ty Cổ phần vận tải Ninh Bình 01 xe ô tô BKS 35B1 – 011.25, đại diện Công ty đã nhận và không có yêu cầu hay đề nghị gì.

Đối với xe mô tô BKS 29 – 363R5 qua điều tra xác minh đăng kí xe mang tên ông Lê Văn T5, sinh năm 1950, trú tại phường M, quận H, thành phố H. Năm 1995, ông T5 bị mất chiếc xe trên cùng giấy đăng kí xe. Anh Đỗ Văn S là chồng chị Trần Thị L2 khai nhận đã mua chiếc xe trên của một người không quen biết. Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe trên để chuyển đến Cơ quan CSĐT – Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội để điều tra theo thẩm quyền. Việc xử lý những vật chứng trên của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không đăt ra xem xét.

Những vật chứng còn lại căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn L 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Đỗ Văn L nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn L phạm tội: " Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn L 18 (*mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (*ba mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Đỗ Văn L cho UBND xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách. Trương hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn L 01 giấy phép lái xe số 370118035440 mang tên Đỗ Văn L nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

(*Chi tiết vật chứng có đặc giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 4 năm 2021 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Đỗ Văn L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/05/2021), bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K.
- Công an huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- UBND xã T, huyện K.
- Bị cáo.
- Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh